

Số: /KH-SVHTTDL

Đắk Lắk, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022

Thực hiện Công văn số 9298/UBND-KGVX ngày 27/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022, cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Sở thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách mới của Đảng và nhà nước về Chính quyền số, Chuyển đổi số cho công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành như:

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển CPĐT giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Nghị quyết số 181/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của HĐND tỉnh về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh V/v ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 175-KH/TU ngày 08/6/2020 của Tỉnh ủy Đắk Lắk;

- Ban hành Kế hoạch số 70/KH-SVHTTDL ngày 13/01/2021 Kế hoạch triển khai cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Kế hoạch số 1008/KH-SVHTTDL ngày 11/5/2021 Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Kế hoạch số 3195/KH-SVHTTDL ngày 25/12/2020 Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2021; Kế hoạch số 2142/KH-SVHTTDL ngày 14/9/2020 Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2021 - 2025.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Tất cả các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở đều kết nối mạng cục bộ (LAN) và có kết nối Internet. Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức được trang bị máy tính (máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay) đạt 90%.

Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin luôn được chú trọng; triển khai cài đặt phần mềm chống mã độc cho 317 máy tính trong toàn ngành theo Công văn số 945/STTTT-CNTT ngày 09/7/2020; xây dựng các hệ thống giám sát, sao lưu dữ liệu...đảm bảo an toàn Cơ sở dữ liệu (CSDL), an ninh thông tin.

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

1. Ứng dụng, dịch vụ CNTT trong phục vụ người dân và doanh nghiệp

Lĩnh vực Di sản văn hóa đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng quy trình xử lý, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Xây dựng hệ thống trưng bày và thuyết minh tương tác trong bảo tàng; Ứng dụng công nghệ vào quy trình xử lý, bảo quản hiện vật trong bảo tàng; Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành di sản văn hóa. Việc hình thành dữ liệu số hóa và chia sẻ bằng công nghệ dữ liệu trong lĩnh vực di sản văn hóa đã làm thay đổi phương thức bảo tồn, phát huy giá trị di sản, quảng bá về di sản trên môi trường số. Lĩnh vực thư viện với sản phẩm thư viện số. Các tài liệu thư viện sẽ chuyển thành dạng tài liệu điện tử, và thư viện sẽ chuyển dần từ mô hình thư viện truyền thống sang thư viện điện tử (thư viện số). Với việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu qua internet, thư viện số không còn bị rào cản bởi không gian, thời gian, tạo cơ hội cho việc truy cập, kết nối hệ thống dữ liệu giữa các thư viện trên toàn quốc và với các thư viện vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có cơ hội bình đẳng trong tiếp cận nguồn tri thức của nhân loại.

Lĩnh vực Du lịch: Thực hiện Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2018 – 2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 8195/KH-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh về Xây dựng và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 – 2025; với mục tiêu xây dựng du lịch thông minh cho tỉnh Đắk Lắk nhằm hình thành hệ sinh thái du lịch, tạo lợi ích tương tác giữa du khách, chính quyền và doanh nghiệp; xây dựng ngành du lịch chất lượng cao

phục vụ du khách, thúc đẩy, đóng góp vào sự phát triển kinh tế bền vững của tỉnh Đắk Lắk.

Tham mưu xây dựng Nghị quyết về hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tại các thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021– 2025.

Bên cạnh đó, Sở đã sử dụng có hiệu quả Công dịch vụ công trực tuyến và hệ thống thông tin một cửa điện tử phục vụ quản lý, điều hành và đáp ứng nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp. Cung cấp 37/126 TTHC mức độ 3; 89/126 TTHC được cung cấp ở mức độ 4. Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3 đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ xử lý mức độ 4 đạt 100%, và 100% hồ sơ TTHC được trả trước hạn.

2. Ứng dụng, dịch vụ CNTT trong hoạt động nội bộ

Thực hiện 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản mật) được quản lý trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; 100% văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng; cập nhật đầy đủ lịch công tác của Sở theo ngày, tuần.

Duy trì và thực hiện tốt chữ ký số, chứng thư số tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc để phục vụ cho việc gửi, nhận văn bản điện tử; 100% lãnh đạo Sở và lãnh đạo đơn vị sự nghiệp trực thuộc sử dụng chữ ký số, có 100% văn bản điện tử được ký số (*trừ văn bản mật*). 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc.

Công thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch <http://vhttdldaklak.gov.vn>. đảm bảo công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ: cung cấp đầy đủ các văn bản, các thông báo, thông tin tuyên truyền, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phục vụ các cơ quan, đơn vị, người dân và doanh nghiệp tra cứu khai thác thông tin.

IV. NGUỒN NHÂN LỰC

Sở thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách mới của Đảng và nhà nước về Chính quyền số, Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng cho công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị để nâng cao nhận thức và kiến thức về xây dựng, phát triển Chính quyền số, Chuyển đổi số.

Thường xuyên cử công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tăng cường kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết các nhiệm vụ được giao; tập huấn kỹ năng quản trị mạng; công tác văn phòng; an toàn an ninh mạng; an toàn an ninh thông tin; dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng; bảo mật thông tin quản lý, điều hành các hệ thống phần mềm quy định cho công chức, viên chức và người lao động toàn ngành.

V. AN TOÀN THÔNG TIN

Hệ thống máy tính của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cập nhật thường xuyên các bản vá lỗi hệ điều hành Windows qua phần mềm Microsoft Windows Server Update Services (WSUS); 90% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus.

Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị để đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị tin học, phần mềm ứng dụng đảm bảo đúng quy định về an toàn thông tin.

Đẩy mạnh ứng dụng Chữ ký số chuyên dụng tại cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo tính pháp lý của văn bản trao đổi và an toàn, an ninh thông tin để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách thiết thực, hiệu quả đồng thời hướng dẫn các Phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các giải pháp xác thực ký số, chữ ký số trên các thiết bị di động, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho lãnh đạo Sở, và các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở khi thực hiện ký số trên sim di động.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được giao hàng năm của Khối Văn phòng Sở.

Kinh phí bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số năm 2021 (*theo phụ lục gửi kèm*)

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin;
- Luật An toàn thông tin mạng;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia;

- Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia;

- Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố mạng trên toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025”;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

- Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quyết định v/v ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh ĐL, phiên bản 2.0;

- Kế hoạch số 10717/KH-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2015;

- Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

- Tăng cường kết nối giữa các ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch qua hệ thống một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015.

- Tiếp tục nâng cấp, đẩy mạnh phát triển các ứng dụng nhằm tăng cường kết nối giữa các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước cũng như hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng hệ thống thông tin về quản lý nhà nước của Ngành, kết nối với các cơ quan, ban ngành khác của tỉnh; kết nối giữa các phòng ban của Sở với các đơn vị trực thuộc Sở; kết nối giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan, cán bộ công chức, viên chức toàn ngành nhằm tăng hiệu quả, hiệu suất trong phối hợp xử lý công việc.

- Đảm bảo 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản mật) được quản lý trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

- Tỷ lệ văn bản gửi, nhận trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử được sử dụng chữ ký số của cơ quan và chữ ký số của cá nhân các lãnh đạo sở là: 100%

- Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được công khai trên Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử; Cổng Thông tin điện tử là: 100%.

- Tỷ lệ bộ hồ sơ đăng ký trực tuyến đảm bảo tối thiểu là: 10%.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thông qua dịch vụ công trực tuyến; 100% dịch vụ công mức độ 3,4 được cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia và dịch vụ công của tỉnh; gắn chặt ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn nghiệp vụ và cải cách thủ tục hành chính, chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- 100% văn bản phát hành đi được ký số theo qui định của Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư; trên 90% văn bản được chuyển liên thông đến các cơ quan, đơn vị thông qua mã định danh trên trục liên thông văn bản điện tử.

- Trên 70% cuộc họp sử dụng hệ thống thông tin phục vụ trực tuyến và không sử dụng giấy tờ theo định hướng của chính phủ về việc không sử dụng giấy tờ.

- Đảm bảo 100% thiết bị CNTT phục vụ tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Sở.

- 90% công chức, viên chức và người lao động được đào tạo tin học cơ bản và sử dụng các ứng dụng CNTT phục vụ công việc chuyên môn, nghiệp vụ.

- 100% công chức, viên chức phụ trách CNTT được đào tạo chuyên sâu về CNTT, an toàn, an ninh thông tin.

- 100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus và các phần mềm có bản quyền cần thiết.

III. NHIỆM VỤ

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, đào tạo về Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk phiên bản 2.0, đảm bảo khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp.

Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính của Sở lồng ghép nội dung ứng dụng CNTT.

Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa quy trình, TTHC; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 nhằm thực hiện công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC.

Duy trì hoạt động thường xuyên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị nhằm kịp thời cung cấp thông tin về các TTHC đến người dân và doanh nghiệp.

Duy trì giải quyết hiệu quả TTHC của sở trên Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Triển khai hạ tầng mạng, hệ thống thiết bị, tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối các hệ thống hội nghị truyền hình, ứng dụng CNTT phục vụ các cuộc họp trực tuyến.

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Tham mưu hoàn thiện các văn bản, cơ chế, chính sách về phát triển Chính quyền số, Chuyển đổi số và an toàn, an ninh thông tin, chữ ký số; các cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng; quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT của tổ chức, của cán bộ, công chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

Ban hành các Quy chế áp dụng trong nội bộ sở: Quy chế an toàn thông tin mạng; Quy chế quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số; Quy chế về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu...

Đôn đốc các phòng ban, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm các quy chế, chỉ thị, kế hoạch và các văn bản về phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

Nâng cấp máy tính cấu hình thấp không còn phù hợp.

Trang bị bổ sung thiết bị lưu điện máy trạm.

Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng nội bộ, các thiết bị CNTT và các phần mềm ứng dụng đảm bảo sự chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Sở được thông suốt, đáp ứng yêu cầu công việc, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính của Ngành.

3. Đảm bảo an toàn thông tin

Triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng, và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm tra, rà soát các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan.

Cài đặt phần mềm diệt virus theo Công văn số 945/STTTT-CNTT ngày 09/7/2020; xây dựng các hệ thống giám sát, sao lưu dữ liệu...đảm bảo an toàn Cơ sở dữ liệu (CSDL), an ninh thông tin cho Sở.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các kế hoạch, quy chế, quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, đơn vị như Kế hoạch triển khai Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “ Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 – 2025”.

Hàng năm cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về kiến thức CNTT, an toàn thông tin.

Đảm bảo kinh phí cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT hằng năm, giai đoạn 5 năm.

4. Phát triển nguồn nhân lực

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định mới của nhà nước về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan để nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT như Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 – 2025”.

Thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về CNTT do các cơ quan, doanh nghiệp tổ chức.

V. GIẢI PHÁP

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Triển khai các luật và các văn bản của nhà nước về ứng dụng CNTT.

- Xây dựng, hoàn thiện các chính sách, qui chế, kế hoạch về ứng dụng CNTT trong toàn ngành.

- Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính phủ điện tử.

+ Khai thác có hiệu quả hạ tầng mạng máy tính tại Sở đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, đảm bảo vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp, thực hiện chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Ứng dụng CNTT bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân

- Bảo đảm nguồn lực có văn bằng, chứng chỉ về CNTT và được cơ quan cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực CNTT.

- Xây dựng dự toán đầu tư, đề xuất chủ trương đầu tư cho ứng dụng CNTT của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2021-2025 để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện trang bị mới, sửa chữa các thiết bị CNTT; đào tạo nguồn nhân lực CNTT;...

- Hướng dẫn, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức thực hiện lập hồ sơ công việc trên hệ thống điều hành và quản lý văn bản.

VI. KINH PHÍ

- Các nội của Kế hoạch phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được giao hàng năm của Khối Văn phòng Sở.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước được giao hàng năm của các đơn vị.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, yêu cầu thủ trưởng các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở quán triệt, xây dựng kế hoạch, lồng ghép các nội dung về Chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong toàn ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

Giao Văn phòng Sở chủ trì tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch và định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Thái Hồng Hà